

Cao Phong, ngày 22 tháng 5 năm 2008

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG **của Dự án Tái trồng rừng Cao Phong**

(Theo Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Tên dự án: Dự án Tái trồng rừng Cao Phong
- 1.2. Tên cơ quan, doanh nghiệp chủ dự án: Quỹ Phát triển rừng (FDF)
- 1.3. Địa chỉ liên hệ của cơ quan, doanh nghiệp chủ dự án: Quỹ Phát triển rừng, Trạm khuyến nông vùng 2, Thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình.
- 1.4. Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp chủ dự án: Vũ Đình Việt
- 1.5. Phương tiện liên lạc với cơ quan, doanh nghiệp chủ dự án:

Điện thoại: +84-(0)218-844344; Fax: +84-(0)218-845278;

E-mail: fund.fdf@gmail.com

II. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án này được thực hiện trên diện tích 365 ha trên đất trắng cỏ và đất có cây bụi đã bị suy thoái thuộc địa bàn của các xã Xuân Phong và Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình.

Vùng dự án cách Hà Nội 100 km về phía Tây, gồm 5 hiện trường riêng biệt tại 2 xã của huyện Cao Phong với diện tích và vị trí địa lý cụ thể như sau:

Xã	Hiện trường	Thôn	Diện tích (ha)	Kinh độ	Vĩ độ
Xuân Phong	HT-1	Lu cu	23,50	105.372710	20.710430
	HT-2	Nhoi	73,50	105.383120	20.717510
	HT-3	Can	106,63	105.366663	20.682899
	Phụ tổng		203,63		
Bắc Phong	HT-4	Bắc Sơn	71,66	105.326063	20.753762
	HT-5	Ma	89,97	105.306517	20.760068
	Phụ tổng		161,63		
Tổng			365,26		

Mục tiêu của Dự án là:

- (a). Phục hồi đất đã bị suy thoái, cải thiện năng suất đất đai và điều kiện môi trường thông qua trồng rừng.
- (b). Giảm CO₂ trong sinh quyển thông qua hấp thụ carbon vào các bể chứa carbon trong rừng.
- (c). Tăng thu nhập cho dân cư địa phương thông qua sản xuất gỗ và bán tín chỉ carbon.

III. QUY MÔ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, Dự án sẽ thực thi các hoạt động chủ yếu sau:

- (a). Trồng rừng bằng cây keo tai tượng (*Acacia mangium*) và keo lá tràm (*Acacia auriculiformis*) để sản xuất gỗ với chu kỳ kinh doanh 15 năm.
- (b). Trợ giúp kỹ thuật để người dân địa phương trồng rừng và quản lý rừng trồng.
- (c). Giám sát và quản lý thực thi dự án trong 10 năm.

Quy mô của Dự án là khu diện tích sừng đồi 365 ha thuộc xã Xuân Phong và Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình. Mật độ trồng rừng theo thiết kế là 1600 cây/ha. Các dụng cụ được sử dụng trong quá trình trồng rừng bao gồm: dao phát, cuốc, xẻng, quang gánh. Các dụng cụ được sử dụng trong quá trình chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng trồng bao gồm: dao tĩa thưa, cưa và dao khai thác, thiết bị thu gom gỗ và vận chuyển gỗ sau khai thác.

IV. NHU CẦU NGUYÊN, NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG

Các vật liệu được sử dụng trong quá trình trồng rừng gồm có phân bón lót NPK (0.1kg/cây), cây keo giống có bầu (584000 cây).

Các vật liệu được sử dụng trong quá trình chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng trồng bao gồm: biện pháp chặt phá, biện pháp cấp nguy cơ cháy rừng.

V. CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

5.1. Các loại chất thải phát sinh

5.1.1. *Khí thải*: không có

5.1.2. *Nước thải*: không có

5.1.3. *Chất thải rắn*: không có

5.1.4. *Chất thải khác*: 584000 túi bầu cây giống sau khi trồng sẽ được thu gom đầy đủ.

5.2. Các tác động khác

Việc chuẩn bị đất trồng rừng và trồng rừng đều được tiến hành vào mùa đông, ít mưa và mưa cường độ thấp nên không gây xói mòn. Do hiện trạng đất chuẩn bị trồng rừng là trảng cỏ, đất trồng và một số cây bụi kém chất lượng cho nên Dự án không gây ảnh hưởng gì tới biến đổi đa dạng sinh học.

Quá trình chăm sóc, bảo vệ rừng trồng không sử dụng các hoá chất độc hại nào theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, không gây tổn hại đến tài nguyên đa dạng sinh học và tài nguyên đất, nước, không khí trong khu vực.

VI. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

6.1. Xử lý chất thải

Các túi bầu đều sẽ được thu gom đầy đủ và xử lý theo quy định của bảo vệ môi trường.

6.2. Giảm thiểu các tác động khác

Dự án áp dụng phương án đào hố cục bộ, phát dọn và vun đồng thực bì theo đường đồng mức trong quá trình chuẩn bị đất trồng rừng để giảm thiểu xói mòn đất và giảm tác động đến hiện trạng bề mặt khu vực. Quá trình tía thưa và khai thác rừng sẽ được thực hiện vào mùa đông nhằm giảm các tác động tới việc để đất bị phơi trồng vào mùa mưa.

Quá trình bảo vệ rừng sẽ thực hiện các hoạt động phòng chống cháy rừng bằng việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc

bảo vệ rừng, tổ chức các tổ đội tuần tra phát hiện sớm lửa rừng nhất là vào mùa khô, chuẩn bị phương án chữa cháy rừng khi cần thiết. Bên cạnh đó, việc phòng cháy rừng còn được thể hiện ngay trong quá trình thiết kế rừng trồng.

VII. CAM KẾT THỰC HIỆN

Cam kết về việc thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản cam kết; cam kết xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường; cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chủ dự án

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

V/v Tham khảo ý kiến nhân dân về tác động Môi trường của Dự án Trồng rừng và tái trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch (AR-CDM) tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(Dự án tái trồng rừng Cao Phong)

Ngày 02 tháng 5 năm 2008, tại Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, đại diện Quỹ phát triển rừng (FDF) đã họp với đại diện nhân dân hai xã Xuân Phong và Bắc Phong để tham khảo ý kiến về tác động của Dự án AR-CDM đến môi trường tại địa phương.

Tham dự cuộc họp gồm có:

A. Đại diện nhân dân và chính quyền các xã:

I. Xã Xuân Phong:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

(1) Ông: Bùi Ngọc Châu Chức vụ: p.c.t. UBND xã

2. Đại diện các xóm tham gia:

(1) Ông: Bùi Thanh Yêm Chức vụ: Trưởng Xóm Nhái 1

(2) Ông: Bùi Văn Kiên Chức vụ: Trưởng Xóm Cán

(3) Ông: Bùi Xây Dũng Chức vụ: Trưởng Xóm Nhái 2

3. Đại diện các hộ tham gia: (Có danh sách kèm theo).

I. Xã Bắc Phong

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

(1) Ông: Trần Minh Thông Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

2. Đại diện các xóm tham gia:

(1) Ông: Nguyễn Văn Cường Chức vụ: Li' thủ Chi bộ Xóm Bắc Sơn

(2) Ông: Bùi Văn Tiến Chức vụ: Trưởng Xóm Mã

(3) Ông: Chức vụ:

3. Đại diện các hộ tham gia: (Có danh sách kèm theo).

B. Đại diện chủ đầu tư - Quỹ phát triển rừng (FDF):

(1) Ông: Vũ Đình Việt - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện Cao Phong, Giám đốc FDF.

(2) Ông: Bùi Quang Huy Chức vụ: Trưởng trạm khuyến nông - khuyến lâm huyện Cao Phong, Phó Giám đốc FDF.

Cuộc họp đã được nghe Ông Bùi Quang Huy, Phó Giám đốc FDF, đại diện chủ đầu tư Dự án trình bày các nội dung Dự án AR-CDM và tác động của Dự án đến môi trường tại 5 điểm nghiên cứu thuộc hai xã Xuân Phong và Bắc Phong.

Sau khi thảo luận và chất vấn đại diện của chính quyền địa phương, đại diện của chính quyền và nhân dân các xóm, các xã, hội nghị đã nhất trí đi đến các kết luận sau:

1. Các tác động tích cực

- Điều kiện đất tại các khu vực được lựa chọn thuộc hai xã Xuân Phong và Bắc Phong đều đã bị thoái hóa ở các mức độ khác nhau và trong thực tế, nhiều năm qua đã bị bỏ hóa do không thể canh tác được. Cùng với việc triển khai Dự án, độ che phủ của rừng sẽ được phục hồi, điều kiện tiểu khí hậu được cải thiện, dòng chảy bề mặt giảm xuống, lượng nước thấm vào đất tăng lên góp phần cải thiện và nuôi dưỡng nguồn nước, hạn chế xói mòn, rửa trôi, sạt lở đất và lũ lụt.

- Bên cạnh các lợi ích về kinh tế và xã hội, rừng trồng bằng hai loài Keo tai tượng và Keo lá tràm còn góp phần cải thiện độ phì của đất thông qua việc gia tăng vật liệu hữu cơ cũng như khả năng cố định đạm bằng rễ của chúng.

- Cây rừng có khả năng hấp thụ khí Carbonic và thải ra khí Oxy trong quá trình quang hợp sẽ góp phần vào việc hạn chế lượng khí nhà kính trong khí quyển, cải thiện môi trường không khí tại khu vực.

- Lá cây rừng với khả năng giữ bụi trên bề mặt có tác dụng làm giảm lượng bụi trong không khí, làm sạch môi trường tại các khu dân cư tại vùng dự án.

2. Các tác động tiêu cực (nếu có) và biện pháp khắc phục

Dự án AR-CDM không có tác động tiêu cực đáng kể nào tới môi trường tại hai xã ngoài việc tác động do cháy rừng gây nên. Tuy nhiên, hai loài Keo được lựa chọn là các loài thường xanh, trong thực tế ở Việt Nam chưa có vụ cháy rừng nào xảy ra ở loại rừng này. Mặt khác, trong thiết kế kỹ thuật trồng rừng của Dự án đã xây dựng phương án phòng chống cháy rừng. Trong quá trình thực hiện nguy cơ này sẽ được giảm thiểu thông qua việc tăng cường nhận thức của người dân địa phương về cháy rừng cũng như thành lập các lực lượng phòng chống cháy rừng ở cấp thôn bản trước khi triển khai Dự án.

3. Kết luận

- Toàn thể các đại biểu tham gia cuộc họp đều nhất trí ủng hộ chủ trương thực hiện Dự án trồng rừng và tái trồng rừng đã được nêu trong báo cáo.

- Dự án có tác động tích cực đến môi trường sống bao gồm cả đất, nước và không khí của địa phương. Ngoài ra, Dự án còn có tác động tích cực về mặt xã hội như tạo công ăn việc làm ổn định, tăng thu nhập, thay đổi nhận thức của nhân dân về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở địa phương...

UBND XÃ XUÂN PHONG



PHÓ CHỦ TỊCH
Bùi Ngọc Chiêu

QUỸ PHÁT TRIỂN RỪNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Huy

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Bùi Văn Hải

UBND XÃ BẮC PHONG



CHỦ TỊCH
Trần Minh Khôi

XÓM LÚ CÙ

Xóm NHỎ 2

Bùi Xương Dũng

XÓM NHỎ 1

Bùi Thanh Yên

XÓM CẠN

Bùi Văn Kiên

XÓM MÁ

Bùi Văn Kiên

XÓM BẮC SƠN

Nguyễn Văn Sơn

**DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN THAM GIA CUỘC HỌP ĐÁNH GIÁ VỀ TÁC ĐỘNG
CỦA DỰ ÁN AR - CDM ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG.**

(Kèm theo biên bản cuộc họp tại UBND huyện Cao Phong, ngày 02/5/2008).

STT	Họ và tên	Xã	Xóm	Hộ tham gia	Ký tên
1	Nguyễn Văn Cảnh	Bắc Phong	Bắc Sơn		<i>Nguyễn Văn Cảnh</i>
2	Nguyễn Văn Cảnh	"	"		<i>Nguyễn Văn Cảnh</i>
3	Bùi Văn Cảnh	"	"		<i>Bùi Văn Cảnh</i>
4	Nguyễn Văn Hải	"	"		<i>Nguyễn Văn Hải</i>
5	Nguyễn Văn Hiệp	"	"		<i>Nguyễn Văn Hiệp</i>
6	Bùi Thanh Yên	Xa Xuân	Thới 1		<i>Bùi Thanh Yên</i>
7	Bùi Văn Đại	"	"	"	<i>Bùi Văn Đại</i>
8	Bùi Văn Đại	"	"	"	<i>Bùi Văn Đại</i>
9	Bùi Văn Giang	"	"	"	<i>Bùi Văn Giang</i>
10	Bùi Văn Hải	"	"	"	<i>Bùi Văn Hải</i>



Quỹ phát triển rừng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Huy

Người lập danh sách

Bùi Văn Hải

Bùi Văn Hải